

# CHUYÊN ĐỀ

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ TRONG ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ THẦU

TS. Đỗ Kiến Vọng

Điện thoại: 0978.459.828 Email: [Dokienvong@apd.edu.vn](mailto:Dokienvong@apd.edu.vn)

### 1. TỔNG QUAN VỀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

#### 1.1. Khái niệm

Trong hoạt động đấu thầu, việc lựa chọn nhà thầu không chỉ dựa trên giá chào thầu, mà còn phải căn cứ vào năng lực, kinh nghiệm thực hiện các công việc có tính chất tương đồng với gói thầu mời thầu. Để đo lường năng lực kinh nghiệm đó, pháp luật về đấu thầu sử dụng khái niệm “hợp đồng tương tự” như một thước đo thực chứng phản ánh khả năng thực tế của nhà thầu thông qua các hợp đồng đã thực hiện.

**Hợp đồng tương tự là hợp đồng hoặc gói thầu mà nhà thầu đã ký kết, thực hiện trước đó, có tính tương đồng cơ bản với gói thầu đang xét về lĩnh vực, phạm vi công việc, quy mô, tính chất kỹ thuật, độ phức tạp, điều kiện thực hiện và kết quả thực hiện, được sử dụng làm căn cứ để chứng minh năng lực, kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu trong việc thực hiện công việc tương tự của gói thầu đang xét.**

Khái niệm này được suy luận và hình thành từ hệ thống quy định tại Luật Đấu thầu 2023 (Điều 43, Điều 44 về tiêu chí năng lực, kinh nghiệm) và các hướng dẫn chi tiết tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP cùng Thông tư 79/2025/TT-BTC, trong đó “hợp đồng tương tự” được sử dụng như một tiêu chí bắt buộc trong đánh giá năng lực kinh nghiệm của nhà thầu đối với các loại gói thầu: xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn và tư vấn.

- “Hợp đồng tương tự” (của nhà thầu) là hợp đồng mà nhà thầu đã thực hiện (hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn công việc trong đó phần việc tương tự đã nghiệm thu) có tính tương tự về bản chất, độ phức tạp và quy mô công việc so với gói thầu đang xét.

- Mặc dù pháp luật không dùng duy nhất một định nghĩa ở Nghị định 214/2025 với từ “hợp đồng tương tự”, nhưng hướng dẫn của các văn bản và thực tiễn xác định là: hợp đồng đã được nghiệm thu, có công việc tương tự về tính chất với gói thầu đang mời thầu.

- Hợp đồng tương tự thường được chủ đầu tư hoặc bên mời thầu quy định trong Hồ sơ mời thầu (HSMT) làm một trong các tiêu chí về “kinh nghiệm thực hiện hợp đồng” của nhà thầu - nhằm chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu.

### 1.2. Vai trò pháp lý và thực tiễn của Hợp đồng tương tự trong đấu thầu

- Việc yêu cầu hợp đồng tương tự là một cách để chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn nhằm đảm bảo nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu đạt chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Đồng thời, nếu yêu cầu hợp đồng tương tự đặt không hợp lý (ví dụ: quá cao, quá đặc thù, “đo ni đóng giày”), sẽ dẫn đến hạn chế cạnh tranh, có thể bị khiếu nại, kiến nghị.

- Ví dụ: báo chí phản ánh “*hợp đồng tương tự vẫn là rào cản phổ biến*”.

- Theo hướng dẫn từ văn bản chuyên ngành: “Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng ... tương tự: Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự ...”

- Do đó, trong giảng dạy và thực hành, hợp đồng tương tự là một nội dung rất trọng tâm khi phân tích tiêu chí đánh giá kinh nghiệm và năng lực nhà thầu.

### 1.3. Các yếu tố cấu thành “tính tương tự” của Hợp đồng tương tự

Một hợp đồng được coi là **tương tự** khi thỏa mãn các tiêu chí sau:

Nhóm tiêu chí	Nội dung xác định	Giải thích học thuật
<b>a) Bản chất công việc</b>	Công việc thuộc cùng lĩnh vực hoặc cùng loại hoạt động với gói thầu đang xét	Phản ánh tính chuyên ngành của năng lực nhà thầu (ví dụ: cung cấp thiết bị y tế tương tự cung cấp thiết bị y tế khác, không phải thiết bị văn phòng).
<b>b) Quy mô, giá trị</b>	Giá trị hợp đồng hoặc phần việc nhà thầu đã thực hiện đạt tỷ lệ nhất định (thường 30–50%) so với giá trị gói thầu	Đảm bảo mức độ tương xứng về năng lực tài chính, tổ chức và quản trị thực hiện.
<b>c) Độ phức tạp kỹ thuật</b>	Các yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, phương pháp thi công hoặc quản lý có độ phức tạp tương đương	Phản ánh năng lực chuyên môn sâu của nhà thầu.

<b>d) Điều kiện thực hiện</b>	Môi trường, địa điểm, điều kiện thi công hoặc cung ứng tương đương	Bảo đảm kinh nghiệm thích ứng của nhà thầu trong điều kiện tương tự (ví dụ: thi công trong khu đô thị, trên địa hình đồi núi, trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt...).
-------------------------------	--	--

#### ***1.4. Chức năng của hợp đồng tương tự trong quy trình đấu thầu***

- *Thứ nhất*, là căn cứ để đánh giá định lượng và định tính năng lực kinh nghiệm của nhà thầu (một trong các tiêu chí tối thiểu của hồ sơ mời thầu).

- *Thứ hai*, là biện pháp kiểm chứng khách quan về khả năng thực hiện của nhà thầu, tránh tình trạng kê khai năng lực hình thức.

- *Thứ ba*, là công cụ bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và minh bạch trong đấu thầu: mọi nhà thầu đều được đánh giá theo cùng tiêu chuẩn hợp đồng tương tự.

#### ***1.5. Phân loại và phạm vi áp dụng***

Căn cứ theo loại gói thầu, tiêu chí hợp đồng tương tự được xác định khác nhau:

- *Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa*: tương tự về loại hàng hóa, mã HS, công nghệ sản xuất, quy mô cung ứng có giá trị tối thiểu bằng 50% giá trị gói thầu đang mời thầu. Đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, hợp đồng tương tự không được cộng gộp các hợp đồng có tính chất tương tự.

- *Đối với gói thầu xây lắp*: tương tự về cấp công trình, loại kết cấu, quy mô, điều kiện thi công, có giá trị tối thiểu bằng 50% giá trị gói thầu đang mời thầu. Đối với gói thầu Xây lắp, hợp đồng tương tự không được cộng gộp các hợp đồng có tính chất tương tự.

- *Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn*: tương tự về tính chất và quy trình cung cấp dịch vụ (vận hành, bảo trì, logistics...), có giá trị tối thiểu bằng 30% giá trị gói thầu đang mời thầu. Đối với gói thầu Phi tư vấn, hợp đồng tương tự được cộng gộp các hợp đồng có tính chất tương tự.

- *Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn*: tương tự về bản chất công việc (thiết kế, giám sát, khảo sát, lập dự án...), không bắt buộc tương tự về quy mô tài chính.

## **2. Cơ sở pháp lý**

### ***2.1. Văn bản chủ yếu***

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu.

- Thông tư số 79/2025/TT-BTC: Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Các văn bản hướng dẫn, chuyên ngành và thuật ngữ như “hợp đồng tương tự” được giải thích trong các bài phân tích, chuyên đề.

## **2.2. Trích dẫn những nội dung có liên quan**

- Khoản 3, Điều 45 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định nguyên tắc thương thảo hợp đồng – trong đó có nội dung về hợp đồng Nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

- Mặc dù Nghị định số 214/2025/NĐ-CP không nêu rõ “hợp đồng tương tự” một cách bài bản như từ “hợp đồng tương tự là ...”, nhưng văn bản hướng dẫn đã xác định và thực tiễn sử dụng khái niệm này. Ví dụ, bài báo “Cách đánh giá tính chất của hợp đồng tương tự” có nêu căn cứ pháp lý.

- Thông tư số 79/2025/TT-BTC tại Điều 27 quy định về trách nhiệm của nhà thầu trong kê khai thông tin năng lực, kinh nghiệm - trong đó hợp đồng tương tự là một phần của hồ sơ dự thầu.

## **2.3. Lưu ý: chuyển tiếp và hiện trạng**

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 24/2024/NĐ-CP kể từ 04/8/2025. Do vậy, khi nói về “hợp đồng tương tự” cần lưu ý: quy định mới hơn theo 214/2025 và hướng dẫn thực tiễn đang được cập nhật - các HSMT từ ngày 04/8/2025 trở đi nên tuân thủ theo Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và Thông tư số 79/2025/TT-BTC.

## **3. Nguyên tắc áp dụng “hợp đồng tương tự”**

Dưới đây là các nguyên tắc mà chủ đầu tư và nhà thầu cần nắm rõ khi quy định và tham gia đấu thầu có tiêu chí hợp đồng tương tự:

- **Thứ nhất, Tính minh bạch, công bằng, cạnh tranh:** Việc yêu cầu hợp đồng tương tự phải phù hợp với thực tế thị trường, không làm hạn chế sự tham gia dự thầu của các nhà thầu, không đặt tiêu chí quá khắt khe dẫn đến loại bỏ nhà thầu có năng lực, hoặc chỉ “giành cho một nhà thầu”.

- **Thứ hai, Tương ứng với gói thầu:** Yêu cầu hợp đồng tương tự phải phù hợp với bản chất, độ phức tạp, quy mô của gói thầu đang xét - không nên yêu cầu quá vượt trội hoặc khác biệt không hợp lý. Trong lĩnh vực xây lắp, yêu cầu hợp đồng tương tự thường gắn với “cấp công trình”, “loại kết cấu”, “giá trị” tương đương.

- **Thứ ba, Căn cứ vào hợp đồng đã hoàn thành hoặc nghiệm thu:** Thời điểm xác định hợp đồng tương tự thường là “đã hoàn thành/đã nghiệm thu” chứ không chỉ ký kết hợp đồng. Ví dụ: “thời điểm xác nhận ... là thời điểm nghiệm thu hàng hóa, công trình/hạng mục công trình, dịch vụ”.

- **Thứ tư, Không được biến thành tiêu chí “đo ni đóng giày”:** HSMT không được yêu cầu quá cụ thể về hạng mục, địa bàn, nhà thầu cụ thể mà làm mất tính cạnh tranh. Ví dụ: Thông tư số 79/2025/TT-BTC có ghi rõ: “Chủ đầu tư không được đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự đối với hạng mục trong trường hợp gói thầu chỉ gồm công trình hoặc cả công trình và hạng mục...”

- **Thứ năm, Nhà thầu được quyền bổ sung hợp đồng khác nếu hợp đồng kê khai không đáp ứng yêu cầu:** Theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP, khoản 3 Điều 29 cho biết nhà thầu có thể được yêu cầu bổ sung trong một khoảng thời gian phù hợp, thường là tối thiểu 03 ngày làm việc.

#### **4. Yêu cầu và điều kiện “hợp đồng tương tự” theo từng lĩnh vực**

Dưới đây tôi trình bày chi tiết các yêu cầu thường gặp và điều kiện áp dụng đối với từng lĩnh vực gói thầu: mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn, xây lắp và cung cấp dịch vụ tư vấn.

##### **4.1. Lĩnh vực mua sắm hàng hóa**

- Khi gói thầu là mua sắm hàng hóa, chủ đầu tư có thể quy định “nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách nhà thầu chính (hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ” trong khoảng thời gian quy định (ví dụ: từ ngày 01/01 năm nào đó tới thời điểm đóng thầu).

- Yêu cầu về tính chất tương tự: thường là cùng lĩnh vực tổng quát (ví dụ: thiết bị y tế, thiết bị văn phòng) hoặc cùng mã HS 4 số đầu tiên nếu có mã HS. Ví dụ được hướng dẫn: “nếu nhà thầu xác định được mã HS ... cùng nhóm (4 số đầu bộ mã) thì hợp đồng đó được coi là tương tự”.

- Yêu cầu về quy mô (giá trị): thường một hợp đồng tương tự có giá trị tối thiểu khoảng 50% giá trị gói thầu đang xét (hoặc có thể thấp hơn, ví dụ 40% nếu trường hợp mua sắm tập trung hoặc gói thầu lớn) – tùy trường hợp. Ví dụ: đoạn hướng dẫn nói “khoảng 50% giá trị của gói thầu đang xét; riêng đối với trường hợp mua sắm tập trung ... có thể điều chỉnh giảm ... xuống còn Y/1,25”.

- Thời gian yêu cầu hợp đồng tương tự: thường trong 3-5 năm trước thời điểm đóng thầu (ví dụ từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm đóng thầu) – tùy HSMT.

- Nhà thầu liên danh hoặc nhà thầu phụ: nếu là thành viên liên danh hoặc tham gia với tư cách nhà thầu phụ, chỉ tính phần việc thực hiện của nhà thầu đó.

- Ví dụ: Chủ đầu tư có thể ghi trong HSMT: “Yêu cầu nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp thiết bị văn phòng tương tự với giá trị tối thiểu 10 tỷ đồng trong 5 năm gần đây”.

#### **4.2. Lĩnh vực cung cấp dịch vụ phi tư vấn**

- Gói thầu là dịch vụ phi tư vấn (ví dụ: vệ sinh, bảo dưỡng, vận hành, chuyển giao...) thì tương tự như hàng hóa: nhà thầu có thể bị yêu cầu có hợp đồng tương tự.

- Yêu cầu tính chất tương tự: công việc dịch vụ có bản chất tương đương với gói thầu: ví dụ dịch vụ vệ sinh tòa nhà tương tự dịch vụ vệ sinh khác; dịch vụ bảo trì thiết bị tương tự bảo trì thiết bị cùng loại.

- Quy mô: có thể khoảng 30% giá trị gói thầu đang xét (hoặc có thể 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở địa phương năng lực nhà thầu yếu) – theo hướng dẫn cũ (trước 214/2025) nhưng vẫn có tham khảo.

- Thời gian: cũng thường trong 3-5 năm trước thời điểm đóng thầu.

- Ví dụ: Gói thầu dịch vụ bảo trì hệ thống điều hòa: HSMT yêu cầu nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng bảo trì điều hòa tương tự với giá trị tối thiểu 2 tỷ đồng trong 3 năm gần đây.

#### **4.3. Lĩnh vực xây lắp**

- Đây là lĩnh vực có nhiều yêu cầu hơn vì tính phức tạp, nhiều hạng mục, nhiều tiêu chí như cấp công trình, loại kết cấu...

- *Yêu cầu hợp đồng tương tự*: nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng với tư cách nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian quy định.

- *Tính chất tương tự*: có thể yêu cầu “công trình cùng loại kết cấu”, “cấp công trình tương đương hoặc cao hơn” với gói thầu đang xét. Ví dụ: gói thầu xây lắp đường giao thông cấp IV thì hợp đồng tương tự có thể là đường cấp III hoặc cấp IV.

- *Quy mô*: theo hướng dẫn cũ (chưa cụ thể trong 214/2025 nhưng trong phân tích) là khoảng 30% giá trị gói thầu (hoặc 20% đối với trường hợp đặc thù) – nhưng trong thực tiễn, chủ đầu tư thường yêu cầu 50% hoặc hơn.

- *Thời gian*: cũng 3-5 năm trước thời điểm đóng thầu.

- *Ví dụ*: Gói thầu xây dựng trạm biến áp và đường dây 110kV: HSMT yêu cầu nhà thầu đã hoàn thành hợp đồng thi công trạm biến áp tương tự hoặc đường dây tương đương với giá trị tối thiểu 50 % giá gói thầu trong 5 năm gần đây.

#### **4.4. Lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn**

- Gói thầu là dịch vụ tư vấn (ví dụ: tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát...).

- *Hướng dẫn theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP*: Điều 71 quy định về thương thảo hợp đồng tư vấn khi nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

- *Yêu cầu hợp đồng tương tự*: Nhà thầu tư vấn đã thực hiện hợp đồng tư vấn tương tự (thiết kế, khảo sát, giám sát) với tư cách nhà thầu chính hoặc thành viên liên danh/nhà thầu phụ. (Hướng dẫn chuyên đề nêu: “Hợp đồng tương tự được xác định trên cơ sở tương tự về tính chất, không căn cứ vào quy mô (giá trị hợp đồng).”

- Trong thực tế, với tư vấn, chủ đầu tư có thể quy định số lượng hợp đồng tương tự và/hoặc giá trị tối thiểu, nhưng hơn là xác định tính chất tương đương.

- Ví dụ: HSMT yêu cầu nhà thầu tư vấn đã thực hiện tối thiểu 02 hợp đồng khảo sát địa chất hoặc thiết kế hạ tầng đô thị tương đương với gói thầu đang xét trong 5 năm gần đây với tổng giá trị tối thiểu 8 tỷ đồng.

#### **5. Ví dụ minh họa cụ thể**

##### ***Ví dụ 1: Gói thầu mua sắm hàng hóa***

Gói thầu “Mua sắm 200 máy tính xách tay và phụ kiện cho các phòng máy bộ phận hành chính” – giá dự toán: 8 tỷ đồng.

- HSMT yêu cầu: “Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp máy tính tương tự với tư cách nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ trong vòng 3 năm gần đây (từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu). Hợp đồng tương tự là hợp đồng cung cấp máy tính hoặc linh kiện máy tính có cùng mã HS 8471 (4 số đầu) hoặc cùng lĩnh vực “máy tính cá nhân và phụ kiện”. Giá trị tối thiểu của hợp đồng tương tự là 4 tỷ đồng (50 % giá trị gói thầu).”

- Nhà thầu A: có hợp đồng năm 2023 cung cấp 250 máy tính và phụ kiện cho công ty X – giá trị nghiệm thu 5 tỷ đồng. Hợp đồng này đáp ứng: (i) tính chất tương tự (máy tính) (ii) quy mô  $\geq 4$  tỷ đồng  $\rightarrow$  Nhà thầu A đáp ứng tiêu chí hợp đồng tương tự.

- Nếu nhà thầu B chỉ có hợp đồng cung cấp máy tính giá trị 2,5 tỷ đồng (chỉ ~31% gói thầu) thì không đáp ứng và bị loại khỏi tiêu chí kinh nghiệm hợp đồng tương tự nếu HSMT yêu cầu 4 tỷ như trên.

##### ***Ví dụ 2: Gói thầu dịch vụ phi tư vấn***

Gói thầu “Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí tòa nhà trụ sở UBND tỉnh” – dự toán: 3 tỷ đồng.

- HSMT yêu cầu: “Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng dịch vụ bảo trì điều hòa tương tự trong vòng 5 năm gần đây (từ 01/01/2020 tới thời điểm đóng thầu), với giá trị tối thiểu 1 tỷ đồng ( $\approx 33\%$  giá gói thầu).”

- Nhà thầu C có hợp đồng bảo trì điều hòa tòa nhà A – nghiệm thu giá trị 1,2 tỷ đồng năm 2021 → đáp ứng.

- Nhà thầu D chỉ có hợp đồng bảo trì 800 triệu đồng thì không đáp ứng nếu yêu cầu 1 tỷ đồng.

### ***Ví dụ 3: Gói thầu xây lắp***

Gói thầu “Xây dựng Trường Tiểu học cấp III, gồm nhà lớp học 3 tầng và sân bãi, tổng mức đầu tư 25 tỷ đồng.”

- HSMT yêu cầu: “Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng công trình xây dựng trường học hoặc công trình dân dụng cấp III tương đương trong 5 năm gần đây (từ 01/01/2020 tới thời điểm đóng thầu) với giá trị tối thiểu 12,5 tỷ đồng (50% giá gói thầu).”

- Nhà thầu A có hợp đồng năm 2022 thực hiện và nghiệm thu công trình trường học 4 tầng trị giá 14 tỷ đồng → đáp ứng.

- Nhà thầu B chỉ có hợp đồng công trình cấp IV trị giá 10 tỷ đồng thì không đáp ứng nếu HSMT yêu cầu công trình cấp III và giá trị 12,5 tỷ.

### ***Ví dụ 4: Gói thầu dịch vụ tư vấn***

Gói thầu “Tư vấn lập báo cáo khả thi và thiết kế kỹ thuật đường giao thông đô thị dài 3 km, giá gói thầu 6 tỷ đồng”.

- HSMT yêu cầu: “Nhà thầu tư vấn đã thực hiện tối thiểu 02 hợp đồng tư vấn thiết kế đường đô thị hoặc tương đương trong 3 năm gần đây (từ 01/01/2022 tới thời điểm đóng thầu) với tổng giá trị tối thiểu 4 tỷ đồng.”

- Nhà thầu G có 2 hợp đồng: thiết kế đường đô thị dài 2 km trị giá 2,5 tỷ và thiết kế đường cấp III dài 4 km trị giá 3 tỷ → tổng 5,5 tỷ > 4 tỷ → đáp ứng.

- Nhà thầu H chỉ có 1 hợp đồng thiết kế đường nông thôn giá trị 1 tỷ thì không đáp ứng.

## **6. Lưu ý thực tiễn và rủi ro thường gặp**

- **Thứ nhất, Yêu cầu quá khắt khe, “đo ni đóng giày”:** Nhiều chủ đầu tư yêu cầu hợp đồng tương tự với các tiêu chí rất chi tiết (ví dụ: cùng địa phương, cùng nhà thầu tư vấn cụ thể, hạng mục cụ thể...) dẫn tới hạn chế cạnh tranh hoặc kiến nghị.

- **Thứ hai, Không rõ ràng về tính chất tương tự:** HSMT cần nêu rõ yêu cầu “tính chất tương tự” và “quy mô” hợp đồng tương tự, bao gồm việc xác định mã HS (đối với hàng hóa), loại công trình/kết cấu (đối với xây lắp)... Nếu không rõ, nhà thầu có thể bị loại.

- **Thứ ba, Đánh giá phần việc thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ:** Khi nhà thầu tham gia với tư cách thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ, chỉ được tính phần giá trị phần việc của nhà thầu đó. Điều này phải được ghi rõ trong HSMT và nhà thầu kê khai đúng.

- **Thứ tư, Chứng minh hợp đồng tương tự:** Nhà thầu cần đính kèm hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, hoá đơn... để chứng minh hợp đồng đã hoàn thành hoặc nghiệm thu.

- **Thứ năm, Thời điểm xác định nghiệm thu:** Thời điểm xác nhận công việc hoàn thành là thời điểm nghiệm thu hoặc thanh lý, không chỉ là thời điểm ký kết.

- **Thứ sáu, Thời gian xét kinh nghiệm:** HSMT nên quy định khoảng thời gian hợp đồng tương tự (ví dụ 3-5 năm) nhưng phải hợp lý, phù hợp với thị trường.

- **Thứ bảy, Cập nhật theo quy định mới:** Với Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, Thông tư số 79/2025/TT-BTC, thực tiễn yêu cầu và mẫu hồ sơ đang được cập nhật, nhà thầu và chủ đầu tư cần theo dõi.

- **Thứ tám, Tính linh hoạt và cân nhắc địa phương:** Tại những địa phương có ít nhà thầu đủ năng lực, chủ đầu tư nên cân nhắc giảm tỷ lệ yêu cầu quy mô hợp đồng tương tự hoặc điều chỉnh tiêu chí để đảm bảo cạnh tranh.

“Hợp đồng tương tự” là một trong các tiêu chí quan trọng trong lựa chọn nhà thầu, phản ánh năng lực kinh nghiệm thực hiện của nhà thầu. Việc định nghĩa, quy định và áp dụng đúng tiêu chí này đóng vai trò then chốt cho việc tổ chức lựa chọn nhà thầu minh bạch, hiệu quả. Việc áp dụng phải tuân thủ các nguyên tắc công bằng, phù hợp với gói thầu và tránh các yêu cầu làm hạn chế cạnh tranh.

## **BẢNG TỔNG HỢP YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ TRONG ĐẦU THẦU**

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực gói thầu</b>	<b>Căn cứ pháp lý chủ yếu</b>	<b>Nội dung yêu cầu về hợp đồng tương tự</b>	<b>Mức độ, phạm vi “tương tự” được chấp nhận</b>	<b>Ví dụ minh họa cụ thể</b>
<b>1</b>	<b>Mua sắm hàng hóa</b>	- Điều 47 Nghị định	- Nhà thầu phải có ít	- Tương tự về bản	<i>Ví dụ:</i> Gói thầu “Cung

		214/2025/NĐ-CP - Phụ lục II Thông tư 79/2025/TT-BTC	<b>nhất một hợp đồng đã thực hiện hoàn thành</b> trong thời gian 03–05 năm gần nhất, <b>có tính chất, quy mô tương tự</b> gói thầu đang xét. - Hợp đồng tương tự có thể là hợp đồng độc lập hoặc là <b>phần hợp đồng nhà thầu chính đã đảm nhận.</b>	<b>chất hàng hóa:</b> cùng loại, cùng công nghệ, cùng mục đích sử dụng (ví dụ: cùng nhóm thiết bị y tế, cùng dòng máy tính công nghiệp). - <b>Tương tự về quy mô:</b> giá trị $\geq$ 50% giá trị gói thầu đang xét. - <b>Tương tự về điều kiện cung ứng:</b> cùng yêu cầu về vận chuyển, bảo hành, chứng nhận kỹ thuật.	cấp 100 bộ máy xét nghiệm sinh hóa tự động” - hợp đồng tương tự được chấp nhận là “Cung cấp 80 bộ máy xét nghiệm sinh hóa tương tự đã hoàn thành năm 2024”.
2	<b>Cung cấp dịch vụ phi tư vấn</b>	- Điều 48 Nghị định 214/2025/NĐ-CP - Mục III Phụ lục II Thông tư 79/2025/TT-BTC	- Nhà thầu phải chứng minh đã <b>thực hiện thành công dịch vụ có tính chất tương tự</b> trong thời gian 03–05 năm	- <b>Tương tự về tính chất dịch vụ:</b> cùng quy trình, phương pháp thực hiện, cùng yêu cầu chất lượng đầu ra.	<i>Ví dụ:</i> Gói thầu “Cung cấp dịch vụ vệ sinh toà nhà Học viện Chính sách và Phát triển” - hợp đồng tương tự có thể là

			<p>gần nhất.</p> <p>- Dịch vụ tương tự bao gồm: vận hành, bảo trì, logistics, đào tạo, vệ sinh công nghiệp, an ninh, v.v.</p>	<p>- <b>Tương tự về quy mô:</b> tổng giá trị hoặc khối lượng công việc <math>\geq 30\%</math> gói thầu.</p> <p>- <b>Không yêu cầu giống hoàn toàn về đối tượng phục vụ</b> (ví dụ: có thể khác cơ quan hoặc địa bàn).</p>	<p>“Cung cấp dịch vụ vệ sinh trụ sở Bộ Tài chính” với quy mô và tần suất tương tự.</p>
3	<b>Cung cấp dịch vụ tư vấn</b>	<p>- Điều 49 Nghị định 214/2025/NĐ-CP</p> <p>- Mục IV Phụ lục II Thông tư 79/2025/TT-BTC</p>	<p>- Nhà thầu phải có <b>kinh nghiệm thực hiện tối thiểu một hợp đồng tư vấn tương tự</b>, được hoàn thành trong 05 năm gần nhất.</p> <p>- Hợp đồng tương tự có thể thuộc các loại: khảo sát, thiết kế, giám sát, lập báo cáo nghiên cứu</p>	<p>- <b>Tương tự về bản chất, nội dung tư vấn:</b> cùng chuyên ngành, phương pháp luận, hoặc cùng lĩnh vực kỹ thuật/chính sách.</p> <p>- <b>Không yêu cầu tương tự về quy mô tài chính</b>, vì yếu tố quyết định là <b>phạm vi và độ phức tạp chuyên</b></p>	<p><i>Ví dụ:</i> Gói thầu “Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng khu ký túc xá sinh viên” - hợp đồng tương tự có thể là “Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở công vụ cán bộ” có quy mô, tính chất và độ phức tạp tương đương.</p>

			khả thi, lập HSMT, đánh giá HSDT, đào tạo tư vấn chính sách, v.v.	<b>môn.</b> - <b>Được chấp nhận hợp đồng thành phần hoặc hợp đồng liên danh.</b>	
4	<b>Xây lắp (Công trình xây dựng)</b>	- Điều 50 Nghị định 214/2025/NĐ-CP - Phụ lục III Thông tư 79/2025/TT-BTC	- Nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện ít nhất một hoặc hai hợp đồng xây lắp trong 05 năm gần nhất. - Hợp đồng tương tự được đánh giá theo: loại, cấp, quy mô và điều kiện thi công của công trình.	- <b>Tương tự về loại và cấp công trình:</b> cùng loại (giao thông, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật...), cùng hoặc cao hơn cấp công trình yêu cầu. - <b>Tương tự về quy mô giá trị:</b> giá trị $\geq 50\%$ gói thầu. - <b>Tương tự về điều kiện thi công:</b> cùng môi trường (đô thị, miền núi, ven biển, có yếu tố kỹ thuật đặc biệt).	<i>Ví dụ:</i> Gói thầu “Xây dựng tuyến đường liên xã dài 5 km, cấp IV miền núi” - hợp đồng tương tự có thể là “Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn cấp IV dài 6 km tại huyện khác” đã hoàn thành, có quy mô và điều kiện thi công tương đương.

**Lưu ý:**

1. Mức độ yêu cầu hợp đồng tương tự có tính đặc thù theo lĩnh vực:

- Mua sắm hàng hóa và xây lắp chú trọng vào quy mô, giá trị và điều kiện thực hiện.

- Dịch vụ phi tư vấn chú trọng vào tính chất và quy trình thực hiện.

- Dịch vụ tư vấn chú trọng vào chuyên môn, nội dung và phạm vi kỹ thuật.

2. Thời gian xét hợp đồng tương tự thường giới hạn trong 3–5 năm, nhằm đảm bảo tính cập nhật năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

3. Có thể chấp nhận hợp đồng tương tự trong vai trò liên danh, nhà thầu chính hoặc thành viên phụ trách phần việc tương ứng, miễn chứng minh được phần việc đó đáp ứng tính tương tự với gói thầu mời.

4. Hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng khung chưa thực hiện hoặc chưa nghiệm thu không được coi là hợp đồng tương tự, trừ khi có chứng cứ về khối lượng đã hoàn thành đạt yêu cầu.

5. Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

6. Hợp đồng tương tự không nhất thiết phải là hợp đồng ký với cơ quan nhà nước, có thể là hợp đồng giữa các doanh nghiệp, đơn vị với nhau.

7. Tuyệt đối không được làm giả, kê khai khống hợp đồng tương tự trong HSDT, cần nhấn mạnh trường hợp này vì trên thực tế đã có rất nhiều trường hợp này xảy ra rồi, dẫn đến tố cáo gian lận, bị xử lý đăng lên báo, khóa tài khoản, cấm tham gia đấu thầu trong một thời gian nhất định, tịch thu bảo lãnh... trên thực tế cũng đã có những trường hợp đã có Quyết định trúng thầu rồi, ký hợp đồng đang triển khai rồi cũng phải hủy,...(lưu ý rất dễ để xác thực hợp đồng là giả hay thật). Đặc biệt lưu ý quy định tại khoản 3, điều 37, Nghị định 122/2021/NĐ-CP quy định trường hợp “gian lận trong đấu thầu” là vi phạm điều cấm trong đấu thầu sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính rất nặng từ 200 triệu đến 300 triệu đồng.

8. Không được che một phần nội dung, thông tin của Hợp đồng tương tự đi để sao y công chứng hay scan để nộp kèm HSDT.

9.

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**HƯỚNG DẪN VỀ TÍNH TƯƠNG TỰ VÀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ**  
**ĐỐI VỚI GÓI THẦU MUA SẮM HÀNG HOÁ**

(10) Tương tự về tính chất: Chủ đầu tư, tổ chuyên gia lựa chọn một trong hai cách thức để quy định trong E-HSMT như sau:

a) Cách 1: là hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực tổng quát (chủ đầu tư, tổ chuyên gia nêu lĩnh vực tổng quát, ví dụ thiết bị y tế, thiết bị điện, thiết bị văn phòng...) **hoặc**

b) Cách 2: E-HSMT quy định theo 2 tiêu chí

(i) Tiêu chí 1: là hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực tổng quát (chủ đầu tư, tổ chuyên gia nêu lĩnh vực tổng quát, ví dụ thiết bị y tế, thiết bị điện, thiết bị văn phòng...)

(ii) Tiêu chí 2: là hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS – Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành (gọi chung là mã HS). Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>).

Nhà thầu cung cấp hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực tổng quát do E-HSMT yêu cầu (Tiêu chí 1) hoặc cùng 4 số đầu tiên mã HS (Tiêu chí 2) đều được coi là có tính chất tương tự với hàng hóa thuộc gói thầu. Trường hợp một hạng mục hàng hóa có nhiều mã HS khác nhau, E-HSMT quy định các mã HS này, nhà thầu có hàng hóa đáp ứng một trong các mã HS này được coi là đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

*Ví dụ: hàng hóa thuộc gói thầu là máy tính xách tay có mã HS là 84.71.30.20 thì các hàng hóa có mã HS là 84.71.xx.xx được coi là có tính chất tương tự. Trường hợp hàng hóa thuộc gói thầu chưa được công bố mã HS, nhà thầu phải kê khai các hợp đồng cung cấp hàng hóa có cùng lĩnh vực tổng quát theo yêu cầu của E-HSMT (Tiêu chí 1).*

- Đối với gói thầu mua trang thiết bị y tế, mã HS được xác định theo Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Y tế, hàng hóa tương tự theo mã HS (xác định theo tiêu chí 2) là trang thiết bị y tế cùng nhóm hàng hóa (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BYT.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 14/2018/TT-BYT được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 31/2022/TT-BTC,

Thông tư số 14/2018/TT-BYT).

- Trường hợp chủ đầu tư, tổ chuyên gia khó khăn trong việc xác định mã HS của hàng hóa theo Tiêu chí 2, E-HSMT được đưa ra quy định tương tự về lĩnh vực tổng quát (theo Tiêu chí 1). Trong trường hợp này, nếu nhà thầu xác định được mã HS của hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu và mã HS của hàng hóa trong hạng mục, hợp đồng đã thực hiện (nghiệm thu) cùng nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) thì hạng mục, hợp đồng này được coi là tương tự để xem xét, đánh giá (được coi như nhà thầu đáp ứng Tiêu chí 2).

- Trường hợp gói thầu có nhiều hạng mục thì có thể chỉ quy định lĩnh vực tổng quát, mã HS cho các hạng mục chính của gói thầu.

(11) Quy mô của hợp đồng tương tự:

Trường hợp gói thầu có nhiều hạng mục hàng hóa thì phải ghi giá trị tương ứng của từng hạng mục hàng hóa để làm cơ sở đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự của nhà thầu.

Trường hợp gói thầu bao gồm nhiều loại hàng hóa khác nhau thì tùy theo tính chất, quy mô gói thầu để Chủ đầu tư, tổ chuyên gia đưa ra yêu cầu về quy mô tương tự trên cơ sở các loại hàng hóa chính của gói thầu (phải nêu rõ các hàng hóa chính) hoặc yêu cầu về quy mô tương tự trên cơ sở tất cả các loại hàng hóa của gói thầu, trong đó ghi quy mô yêu cầu đối với mỗi hạng mục hàng hóa chính hoặc mỗi hạng mục hàng hóa. Trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn thì có thể điều chỉnh giảm yêu cầu về quy mô của hợp đồng tương tự xuống còn **Y/1,25** và/hoặc chia gói thầu thành các phần (lô) để tăng tính cạnh tranh cho gói thầu. Trong đó, **Y** thông thường khoảng 50% giá trị của gói thầu đang xét; riêng đối với trường hợp gói thầu có một số hạng mục hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm thì việc xác định quy mô hợp đồng tương tự được xác định theo điểm (iii) và điểm (iv) ghi chú này.

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có khối lượng, số lượng công việc căn cứ nhu cầu theo các năm và thời gian thực hiện gói thầu dài hơn 1 năm thì E-HSMT yêu cầu về giá trị của hợp đồng tương tự trong 01 chu kỳ (01 năm) mà không xác định yêu cầu theo tổng số năm.

*Ví dụ: gói thầu cung cấp vật tư X cho nhu cầu của chủ đầu tư trong 02 năm 2024-2025 (từ 01/01/2024 đến 31/12/2025), giá gói thầu là 100.000.000.000 đồng (tính cho nhu cầu trong 02 năm). Yêu cầu giá trị của hợp đồng tương tự là:  $50\% \times 100.000.000.000/2 = 25.000.000.000$  đồng.*

Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

(i) Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là **Y** (hoặc **Y/1,25** nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn), trong đó từng hạng mục tương tự trong hợp đồng không cần có giá trị đáp ứng 50% (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn) giá trị tương ứng của hạng mục đó trong gói thầu hoặc

(ii) Có các hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) hoặc trong một hợp đồng (hợp đồng chưa hoàn thành) nhưng bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 50% giá trị của từng hạng mục hàng hóa trong gói thầu đang xét (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn), trong đó không được cộng gộp giá trị của hạng mục hàng hóa tương tự trong nhiều hợp đồng khác nhau để hình thành một hạng mục hàng hóa tương tự có giá trị lớn hơn 50% (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn) giá trị của hạng mục hàng hóa gói thầu đang xét.

Trong đó:

+ Hạng mục hàng hóa đã thực hiện là một phần hoặc toàn bộ khối lượng hàng hóa trong hạng mục đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian quy định mà không xét đến thời gian ký kết hợp đồng. Thời điểm xác nhận hạng mục hàng hóa đã thực hiện để xác định hạng mục hàng hóa tương tự là thời điểm nghiệm thu hàng hóa, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

+ Hợp đồng hoàn thành là hợp đồng có toàn bộ hàng hóa đã được nghiệm thu hoặc hợp đồng đã được thanh lý. Thời điểm xác nhận hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu hàng hóa, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu vừa là nhà sản xuất, vừa là nhà cung cấp (một số hàng hóa hoặc một phần khối lượng hàng hóa do nhà thầu chào trong E-HSĐT là do nhà thầu sản xuất, một số hàng hóa khác hoặc một phần khối lượng hàng hóa do nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác để cung cấp cho gói thầu), thì ngoài kê khai về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự, nhà thầu còn phải kê khai về năng lực sản xuất theo nội dung quy định tại Mục 4 Bảng số 02 Chương này. Việc đánh giá kinh

nghiệm của nhà thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác) và năng lực sản xuất của nhà thầu (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu tự sản xuất để cung cấp cho gói thầu).

Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, hợp đồng tương tự được xác định tương ứng với khối lượng, giá trị của hàng hóa mà nhà thầu dự thầu, bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 50% giá trị của từng hạng mục hàng hóa mà nhà thầu chào (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn).

Trường hợp một số hạng mục hàng hóa trong gói thầu có cùng mã Chương, mã Nhóm (mã A) thì việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

(iii) Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là **K** (hoặc **K/1,25** nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn), trong đó **K** bằng 50% tổng giá trị các hạng mục không có cùng mã Chương, mã Nhóm (không có mã A) và giá trị cao nhất của các hạng mục có cùng chung mã A (giá trị hạng mục theo giá gói thầu, dự toán được duyệt) hoặc

(iv) Có các hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) hoặc trong một hợp đồng (hợp đồng chưa hoàn thành) nhưng bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự không có mã A đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 50% giá trị của từng hạng mục hàng hóa trong gói thầu đang xét (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn), đối với hạng mục hàng hóa tương tự có cùng mã A thì chỉ cần giá trị của hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 50% giá trị cao nhất của hạng mục hàng hóa cùng mã A trong gói thầu đang xét (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn). Không được cộng gộp giá trị của hạng mục hàng hóa tương tự trong nhiều hợp đồng khác nhau để hình thành một hạng mục hàng hóa tương tự có giá trị lớn hơn 50% (hoặc 40% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn) giá trị của hạng mục hàng hóa gói thầu đang xét.

\* Ví dụ cho ghi chú số (10), (11):

- Ví dụ 1: Gói thầu đang xét là gói thầu cung cấp 500.000 cái bơm tiêm dùng một lần có mã HS **9018.31.10** (Theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BYT) giá trị 1.000.000.000 đồng và 100 chiếc đèn mổ treo trần có mã HS **9405.10.20** (Theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BYT) giá trị 2.000.000.000 đồng. Nhà thầu X có hợp đồng A (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) cung cấp 2 máy thở có mã HS **9018.90.30**, trong đó đã bàn giao 1 chiếc (đã được nghiệm thu) với giá trị 900.000.000 đồng (> 50% giá trị hạng mục bơm tiêm dùng một lần) và có hợp đồng B (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) cung cấp 200 chiếc đèn phẫu thuật có mã HS **9405.40.91**, trong đó đã bàn giao 80 chiếc (đã được nghiệm thu) với giá trị 1.450.000.000 đồng (> 50% giá trị hạng mục đèn mổ treo trần) thì nhà thầu X được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về hợp đồng tương tự của gói thầu này.

- Ví dụ 2: Phạm vi cung cấp gói thầu là mua xe Ben tự đổ kèm theo 20 cái lốp xe dự phòng; giá gói thầu được phê duyệt là 1,8 tỷ đồng (trong đó giá trị của xe Ben là 1,64 tỷ đồng và 20 lốp dự phòng có giá trị 0,16 tỷ đồng). Như vậy, trong trường hợp này thì hàng hóa chính của gói thầu là xe Ben tự đổ và quy mô của hợp đồng tương tự được xác định bằng  $50\% \times 1,64$  tỷ đồng.

- Ví dụ 3: Phạm vi cung cấp của gói thầu đang xét gồm 50 máy điều hòa (mã HS 8415; giá dự toán 2 tỷ đồng); 20 máy tính xách tay (mã HS 8507; giá dự toán 400 triệu đồng); 20 máy in Laser (mã HS 8443; giá dự toán 100 triệu đồng), giao hàng trong thời gian 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nhà thầu tham dự thầu là nhà thầu Liên danh A – B trong đó thành viên A là nhà sản xuất máy điều hòa đảm nhận phần công việc cung cấp máy điều hòa (80% giá trị công việc gói thầu), thành viên B là nhà thương mại đảm nhận phần công việc cung cấp máy tính xách tay và máy in của gói thầu (20% giá trị công việc gói thầu). Trong trường hợp này, nhà thầu Liên danh A – B được coi là đáp ứng yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh nghiệm thực hiện hợp đồng nếu:

+ Thành viên A cung cấp được tài liệu chứng minh công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền thiết bị sản xuất máy điều hòa đạt tối thiểu 12,5 máy điều hòa/tháng ( $1,5 \times 50$  máy  $\times 30 / 180$  ngày) hoặc sản lượng sản xuất máy điều hòa của 01 tháng cao nhất trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu bằng hoặc lớn hơn 12,5 máy/tháng;

+ Thành viên B đã thực hiện cung cấp các mã hàng hóa 8507, 8443 trong cùng 01 hợp đồng hoặc ở 02 hợp đồng khác nhau nhưng bảo đảm giá trị mã hàng hóa 8507 trong 01 hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị của hạng mục máy tính xách tay (tức

là  $\geq 50\% \times 400$  triệu đồng), giá trị mã hàng hóa 8443 trong 01 hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị của hạng mục máy in laser (tức là  $\geq 50\% \times 100$  triệu đồng).

- Ví dụ 4: Phạm vi cung cấp gói thầu mua sắm hàng hóa Q như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Mã HS	Giá trị theo dự toán (VND)
1	Hàng hóa A	9025	10.000.000.000
2	Hàng hóa B	9030	8.000.000.000
3	Hàng hóa C	9030	12.000.000.000

Trong trường hợp này, nhà thầu A tham dự gói thầu mua sắm hàng hóa Q nêu trên được coi là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự nếu:

+ Cung cấp 01 hợp đồng có đầy đủ các mã hàng hóa 9025 và 9030 và tổng giá trị của mã hàng hóa 9025, 9030 trong hợp đồng đã hoàn thành với giá trị tối thiểu là 11 tỷ đồng ( $50\% \times (10 \text{ tỷ đồng} + 12 \text{ tỷ đồng})$ ) hoặc

+ Cung cấp 01 hợp đồng trong đó đã thực hiện việc cung cấp mã hàng hóa 9025 với giá trị tối thiểu 5 tỷ đồng ( $50\% \times 10 \text{ tỷ đồng}$ ) và 01 hợp đồng đã thực hiện việc cung cấp mã hàng hóa 9030 với giá trị tối thiểu 6 tỷ đồng [ $50\% \times 12 \text{ tỷ đồng}$ ].”.

Trường hợp nhà thầu A cung cấp 02 hợp đồng có đầy đủ các mã hàng hóa 9025 và 9030, trong đó hợp đồng số 01: giá trị của mã 9025 là 3 tỷ đồng, giá trị của mã 9030 là 5 tỷ đồng và hợp đồng số 02: giá trị của mã 9025 là 3 tỷ đồng, giá trị của mã 9030 là 4 tỷ đồng thì được coi là không đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự.

- Ví dụ 5: Gói thầu mua sắm hàng hóa chia thành nhiều phần (ví dụ chia thành 03 phần) như sau:

STT	Tên phần (lô)	Phạm vi cung cấp	Mã HS	Giá trị theo dự toán (VND)
1	Lô số 01	Hàng hóa A	9025	10.000.000.000
2	Lô số 02	Hàng hóa B	9025	20.000.000.000
3	Lô số 03	Hàng hóa C	9025	30.000.000.000

Trong trường hợp này, nhà thầu tham dự thầu đối với cả 03 phần của gói thầu mua sắm hàng hóa nêu trên có 01 hợp đồng cung cấp mã hàng hóa 9025 với giá trị đã thực hiện là Z được đánh giá như sau:

+ Trường hợp 1: nếu  $Z < 5.000.000.000$  VND thì được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự đối với

cả 03 phần (Lô số 01, 02, 03) nhà thầu tham dự thầu.

+ Trường hợp 2: nếu  $5.000.000.000 \leq Z < 10.000.000.000$  VND thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự đối với Lô số 01.

+ Trường hợp 3: nếu  $10.000.000.000 \leq Z < 15.000.000.000$  VND thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự đối với Lô số 01 và Lô số 02.

+ Trường hợp 4: nếu  $Z \geq 15.000.000.000$  VND thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự đối với cả 03 phần (Lô số 01, 02, 03) nhà thầu tham dự thầu.”.

(12) Trường hợp không yêu cầu dịch vụ sau bán hàng thì gạch bỏ tiêu chí đánh giá này.

Trường hợp nhà thầu thiếu cam kết thì được bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Trường hợp nhà thầu không bổ sung cam kết trong khoảng thời gian hợp lý theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì E-HSDT của nhà thầu được coi là không đáp ứng yêu cầu về khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác và bị loại.

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**HƯỚNG DẪN VỀ TÍNH TƯƠNG TỰ VÀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ**  
**ĐỐI VỚI GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN**

(10) Chủ đầu tư, tổ chuyên gia căn cứ vào nội dung, phạm vi công việc của gói thầu đang xét để đưa ra yêu cầu về tính chất của hợp đồng tương tự. Trường hợp gói thầu có nhiều hạng mục thì có thể chỉ quy định về tính chất tương tự cho các hạng mục chính của gói thầu.

(11) Quy mô của Hợp đồng tương tự:

Trường hợp gói thầu có nhiều hạng mục công việc thì phải ghi giá trị tương ứng của từng hạng mục công việc để làm cơ sở đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu.

Trường hợp gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công việc khác nhau thì tùy theo tính chất, quy mô gói thầu, Chủ đầu tư, tổ chuyên gia đưa ra yêu cầu về quy mô tương tự trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu (phải nêu rõ các hạng mục chính) hoặc yêu cầu về quy mô tương tự trên cơ sở tất cả các hạng mục của gói thầu, trong đó ghi quy mô yêu cầu đối với mỗi hạng mục chính hoặc mỗi hạng mục công việc.

Quy mô của hợp đồng tương tự thông thường khoảng 30% giá trị của gói thầu đang xét (hoặc 30% tổng giá trị của các hạng mục chính trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu); đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc mua sắm tập trung hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn thì có thể điều chỉnh giảm yêu cầu về quy mô của hợp đồng tương tự xuống trong khoảng 20% giá trị của gói thầu đang xét (hoặc 20% tổng giá trị của các hạng mục chính trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu). Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

(i) Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp đầy đủ các hạng mục tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là đáp ứng tối thiểu 30% (hoặc 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc mua sắm tập trung hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn) giá trị của gói thầu đang xét (hoặc tổng giá trị của các hạng mục chính trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu), trong đó từng hạng mục tương tự trong hợp đồng

không cần có giá trị đáp ứng 30% (hoặc 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc mua sắm tập trung hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn) giá trị tương ứng của hạng mục đó trong gói thầu (hoặc giá trị tương ứng của từng hạng mục chính trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu); hoặc

(ii) Có các hạng mục công việc tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) hoặc trong một hợp đồng (hợp đồng chưa hoàn thành) và bảo đảm tổng giá trị của từng hạng mục công việc tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 30% (hoặc 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc mua sắm tập trung hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn) giá trị của từng hạng mục công việc tương ứng trong gói thầu đang xét (hoặc giá trị của từng hạng mục chính tương ứng trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu) và tổng giá trị các hạng mục đã thực hiện phải đáp ứng tối thiểu 30% (hoặc 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc mua sắm tập trung hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn) giá trị của gói thầu đang xét (hoặc tổng giá trị của các hạng mục chính trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu). Được cộng gộp giá trị của hạng mục tương tự trong các hợp đồng khác nhau để xác định tổng giá trị hạng mục tương tự đáp ứng yêu cầu mà không yêu cầu giá trị của hạng mục tương tự trong mỗi hợp đồng phải đáp ứng tối thiểu 30% (hoặc 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc mua sắm tập trung hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn) giá trị hạng mục của gói thầu đang xét (hoặc giá trị của hạng mục chính trong trường hợp gói thầu nhiều hạng mục công việc khác nhau và Chủ đầu tư yêu cầu quy mô trên cơ sở các hạng mục chính của gói thầu).

Trong đó:

+ Hạng mục công việc đã thực hiện là một phần hoặc toàn bộ khối lượng công việc trong hạng mục đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian quy định mà không xét đến thời gian ký kết hợp đồng. Thời điểm xác nhận hạng mục công việc đã thực hiện để xác định hạng mục công việc tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

+ Hợp đồng hoàn thành là hợp đồng có toàn bộ công việc đã được nghiệm thu hoặc hợp đồng đã được thanh lý. Thời điểm xác nhận hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

Đối với gói thầu phi tư vấn có tính chất công việc lặp lại theo chu kỳ qua các năm dẫn đến thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài thì giá trị hợp đồng tương tự được xác định khoảng 30% (hoặc 20% trong trường hợp gói thầu có công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế hoặc gói thầu có khối lượng mời thầu lớn) giá trị của phần công việc tính theo 01 chu kỳ (01 năm) mà không tính theo tổng giá trị gói thầu qua các năm. Trong trường hợp này, việc đánh giá về quy mô, tính chất của hợp đồng tương tự cũng được xét theo 01 chu kỳ (01 năm) tương ứng.

Nhà thầu trong nước thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 của Luật Đấu thầu khi chào thầu dịch vụ do nhà thầu đó cung cấp không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Ví dụ 1: Gói thầu đang xét là gói thầu thuê dịch vụ dọn vệ sinh tòa nhà trong 04 năm với giá trị 8.800.000.000 đồng thì E-HSMT có thể yêu cầu về giá trị của hợp đồng tương tự trong 01 chu kỳ (01 năm) là 660.000.000 đồng. Trong cả 02 trường hợp sau đây, nhà thầu X đều được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về giá trị hợp đồng tương tự của gói thầu này:

- Nhà thầu X có hợp đồng dọn vệ sinh tòa nhà trong 48 tháng với Chủ đầu tư A (đang trong quá trình thực hiện, chưa hoàn thành, chưa được thanh lý), nhưng tính đến thời điểm tham dự thầu, nhà thầu X đã thực hiện được 16 tháng, trong đó giá trị công việc đã được nghiệm thu 12 tháng đầu là 660.000.000 đồng;

- Nhà thầu X có hợp đồng hoàn thành N1 dọn vệ sinh tòa nhà, thời gian thực hiện hợp đồng trong 06 tháng với giá trị là 300.000.000 đồng; hợp đồng N2 dọn vệ sinh tòa nhà, thời gian thực hiện hợp đồng trong 24 tháng với giá trị là 800.000.000 đồng, trong đó giá trị công việc đã được nghiệm thu 12 tháng đầu là 400.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị hạng mục dọn vệ sinh tòa nhà của nhà thầu X là 700.000.000 đồng.

Ví dụ 2: Gói thầu đang xét là gói thầu cung cấp dịch vụ giặt là, giá gói thầu là 10 tỷ đồng, thời gian thực hiện là 06 tháng yêu cầu hợp đồng tương tự có giá trị 30% là 03 tỷ đồng. Nhà thầu X có hợp đồng A (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) có giá trị công việc cung cấp dịch vụ giặt là (đã được nghiệm thu) là 02 tỷ đồng; hợp đồng B

(chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) có giá trị công việc cung cấp dịch vụ giặt là (đã được nghiệm thu) là 01 tỷ đồng thì nhà thầu X được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về giá trị hợp đồng tương tự của gói thầu này.

Ví dụ 3: Gói thầu đang xét là gói thầu cung cấp dịch vụ gồm 02 hạng mục công việc khác nhau (N1, N2) với giá gói thầu là 07 tỷ đồng (trong đó, hạng mục N1 giá trị 04 tỷ đồng; hạng mục N2 giá trị 03 tỷ đồng), thời gian thực hiện 60 ngày, yêu cầu hợp đồng tương tự có giá trị 30% là 2,1 tỷ đồng. Trong cả 02 trường hợp sau đây, nhà thầu X đều được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về giá trị hợp đồng tương tự của gói thầu này:

- Nhà thầu X có 1 hợp đồng đã hoàn thành có đầy đủ 02 hạng mục N1, N2 và tổng giá trị 02 hạng mục N1, N2 là 2,5 tỷ đồng.

- Nhà thầu X có các hợp đồng sau:

- + Hợp đồng A (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) có giá trị công việc N1 (đã được nghiệm thu) là 0,5 tỷ đồng; hợp đồng B (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) có giá trị công việc N1 (đã được nghiệm thu) là 0,8 tỷ đồng, tổng giá trị hạng mục công việc N1 đã được nghiệm thu là 1,3 tỷ đồng, lớn hơn yêu cầu hạng mục N1 (30% x 04 tỷ đồng).

- + Hợp đồng C (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) có giá trị công việc N2 (đã được nghiệm thu) là 0,6 tỷ đồng; hợp đồng D (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) có giá trị công việc N2 (đã được nghiệm thu) là 0,5 tỷ đồng. Như vậy, tổng giá trị hạng mục công việc N2 là 1,1 tỷ đồng, lớn hơn yêu cầu hạng mục N2 (30% x 03 tỷ đồng).

# PHỤ LỤC SỐ 03

## HƯỚNG DẪN VỀ TÍNH TƯƠNG TỰ VÀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ ĐỐI VỚI GÓI THẦU XÂY LẮP

### Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự<sup>(9)</sup>

*Căn cứ vào tính chất, điều kiện cụ thể của gói thầu, Chủ đầu tư yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự hoặc không yêu cầu kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự.*

*- Trường hợp gói thầu chưa từng được thực hiện tại Việt Nam mà cần khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam để phát triển nội lực thì chủ đầu tư được quyết định yêu cầu về kinh nghiệm phù hợp hoặc chọn “Không áp dụng” yêu cầu về nội dung này.*

*- Trường hợp có yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự thì chọn “Áp dụng” và quy định như sau:*

#### **1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập (ví dụ công trình A):**

*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư chọn một trong hai cách dưới đây: \_\_\_\_*

*“Từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_\_\_<sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn<sup>(11)</sup> tối thiểu 02 công trình có: loại kết cấu:..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup> trong đó ít nhất một công trình có giá trị là  $V^{(13)}$  và tổng giá trị tất cả các công trình  $\geq X$ , với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ trong đó  $X = 2 \times V$ . Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn<sup>(11)</sup> 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị  $\geq X$  thì được coi là đáp ứng.*

*Hoặc:*

*“Từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_\_\_<sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn<sup>(11)</sup> tối thiểu 01 công trình có: loại kết cấu:..., cấp:.... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, có giá trị là  $V^{(13)}$  với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.*

#### **2. Trường hợp gói thầu gồm tổ hợp nhiều công trình (ví dụ gồm tổ hợp 3 công trình: A1, A2, A3)**

*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư chọn một trong hai cách dưới đây: \_\_\_\_*

“Từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_\_\_<sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn<sup>(11)</sup> tối thiểu:

- 02 công trình có: loại kết cấu..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình A1 thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là V1<sup>(13)</sup> và tổng giá trị tất cả các công trình  $\geq X1$ , với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ. Trong đó  $X1 = 2 \times V1$ . Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn<sup>(11)</sup> 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị  $\geq X1$  thì được coi là đáp ứng.

- 02 công trình có: loại kết cấu..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình A2 thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là V2<sup>(13)</sup> và tổng giá trị tất cả các công trình  $\geq X2$ , với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ. Trong đó  $X2 = 2 \times V2$ . Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn<sup>(11)</sup> 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị  $\geq X2$  thì được coi là đáp ứng.

- 02 công trình có: loại kết cấu..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình A3 thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là V3<sup>(13)</sup> và tổng giá trị tất cả các công trình  $\geq X3$ , với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ. Trong đó  $X3 = 2 \times V3$ . Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn<sup>(11)</sup> 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị  $\geq X3$  thì được coi là đáp ứng.

...

**Hoặc:**

“Từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_\_\_<sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn<sup>(11)</sup> tối thiểu:

- 01 công trình có: loại kết cấu..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình A1 thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, có giá trị là V1<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.

- 01 công trình có: loại kết cấu..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình A2 thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, có giá trị là V2<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.

- 01 công trình có: loại kết cấu..., cấp:... [ghi theo loại kết cấu, cấp công trình của công trình A3 thuộc gói thầu]<sup>(12)</sup>, có giá trị là V3<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.

...

**3. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm các hạng mục công việc A1, A2, A3... (không phải là công trình theo pháp luật xây dựng)**

“Từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_\_\_<sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn<sup>(11)</sup> tối thiểu:

- 01 hạng mục có tính chất tương tự với hạng mục A1 [*ghi tính chất của hạng mục A1*], có giá trị là V1<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.

- 01 hạng mục có tính chất tương tự với hạng mục A2 [*ghi tính chất của hạng mục A2*], có giá trị là V2<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.

- 01 hạng mục có tính chất tương tự với hạng mục A3 [*ghi tính chất của hạng mục A3*], có giá trị là V3<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu **chính** (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý<sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ.

Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.

(9) Trường hợp gói thầu gồm công trình và hạng mục theo quy định của pháp luật về xây dựng thì chỉ nêu yêu cầu về hợp đồng tương tự đối với công trình. Đối với các hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

Đối với các hợp đồng mà Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

(10) Ghi năm yêu cầu, thông thường từ 03 năm đến 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu. Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và có thời gian thực hiện hợp đồng lớn hơn 36 tháng, chủ đầu tư có thể quy định năm yêu cầu từ 03 năm đến 08 năm.

(11) Hoàn thành toàn bộ nghĩa là đã thực hiện xong toàn bộ công việc của công trình/hạng mục và được nghiệm thu; hoàn thành phần lớn nghĩa là đã hoàn thành và được nghiệm thu ít nhất 80% khối lượng công việc của công trình/hạng mục công trình. Thời điểm xác nhận công trình/hạng mục hoàn thành để xác định công trình/hạng mục tương tự là thời điểm nghiệm thu công trình/hạng mục, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

(12) Ghi loại kết cấu, cấp công trình của công trình thuộc gói thầu. Loại kết

cấu, cấp công trình được xác định theo Phụ lục II Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Trường hợp công trình/loại kết cấu công trình thuộc gói thầu không có trong Phụ lục II Thông tư số 06/2021/TT-BXD thì E-HSMT phải đưa ra quy định tính tương tự về bản chất của công trình; riêng đối với cấp công trình được xác định theo Phụ lục I Thông tư số 06/2021/TT-BXD. Trường hợp Thông tư số 06/2021/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì việc xác định loại, cấp công trình thực hiện theo quy định tại Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

Loại kết cấu, cấp công trình của nhà thầu thực hiện được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư không được đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự đối với hạng mục trong trường hợp gói thầu chỉ gồm công trình hoặc cả công trình và hạng mục theo quy định của pháp luật về xây dựng (Ví dụ: yêu cầu hợp đồng tương tự đối với công trình giao thông cấp IV nhưng phải bao gồm hạng mục nền đắp đất, cấp phối đá dăm, mặt bê tông nhựa hoặc bê tông, rãnh thoát nước dọc, ngang, mái kè gia cố...).

(13) Ghi giá trị của V, V1, V2, V3. Trong đó:

- V có giá trị thông thường khoảng 50% giá trị công việc xây lắp của công trình thuộc gói thầu đang xét (công trình A). Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị V trong khoảng 40% - 50% giá trị công việc xây lắp của công trình A.

- V1, V2, V3... có giá trị thông thường khoảng 50% giá trị của từng công trình/hạng mục tương ứng (A1, A2, A3...) thuộc gói thầu đang xét (bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí dự phòng nếu có). Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị V1, V2, V3... trong khoảng 40% - 50% giá trị của công trình/hạng mục A1, A2, A3...

- Việc đánh giá về giá trị của các công trình/hạng mục mà nhà thầu đã thực hiện, Tổ chuyên gia căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu của công trình/hạng mục đó. Thời điểm xác nhận công trình/hạng mục hoàn thành để xác định công trình/hạng mục tương tự là thời điểm nghiệm thu công trình/hạng mục, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

(Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, giá

trị hoàn thành mỗi công trình cấp thấp hơn liền kề bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị của công trình đang xét thì được đánh giá là một công trình xây lắp tương tự).

*Ví dụ: Trường hợp công trình đang xét là công trình xây dựng có loại kết cấu dạng nhà cấp II với giá trị công trình là 60 tỷ đồng, nếu nhà thầu có 2 công trình xây dựng có loại kết cấu dạng nhà cấp III với giá trị đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn lần lượt là 30 tỷ đồng, 50 tỷ đồng thì được coi là đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn một công trình dân dụng cấp II với giá trị 30 tỷ đồng.*

- Các công trình/hạng mục tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành có thể thuộc một hoặc nhiều hợp đồng (hợp đồng có thể đang thực hiện, chưa thanh lý).

- Đối với gói thầu gồm tổ hợp nhiều công trình theo pháp luật về xây dựng, Chủ đầu tư có thể yêu cầu phải hoàn thành công trình/hạng mục tương tự cho tất cả các công trình/hạng mục trong gói thầu hoặc chỉ yêu cầu hoàn thành công trình/hạng mục tương tự đối với một số công trình/hạng mục chính, trường hợp có một số công trình có cùng loại kết cấu thì chỉ yêu cầu về công trình/hạng mục tương tự đối với cùng loại kết cấu mà có cấp công trình cao nhất (trường hợp có nhiều công trình cùng loại kết cấu và cấp công trình thì giá trị hợp đồng tương tự được tính theo công trình có giá trị cao nhất). Công trình/hạng mục mà nhà thầu đã hoàn thành có cùng loại kết cấu và có cấp công trình cao hơn cấp công trình của gói thầu đang xét thì được coi là đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu và cấp công trình.

Loại kết cấu, cấp công trình của công trình tương tự được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

*Ví dụ: Đối với gói thầu xây dựng “Trường trung học phổ thông A”, bao gồm tổ hợp các công trình:*

+ Nhà A1 (Nhà học): Cao 10 tầng, tổng diện tích sàn 8.000 m<sup>2</sup>, có giá trị theo dự toán được duyệt là (2X) VND. Nhà A1 là công trình kết cấu dạng nhà cấp II theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

+ Nhà A2 (Nhà học): Cao 10 tầng, tổng diện tích sàn 5.000 m<sup>2</sup>, có giá trị theo dự toán được duyệt là (X) VND. Nhà A1 là công trình kết cấu dạng nhà cấp II theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

+ Nhà A3 (Nhà học): Cao 6 tầng, tổng diện tích sàn 1.000 m<sup>2</sup>, có giá trị theo dự toán được duyệt là (Y) VND. Nhà A2 là công trình kết cấu dạng nhà cấp III theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

+ Hàng rào bảo vệ: Cao 3 m

+ Nhà bảo vệ: Cao 1 tầng, diện tích sàn 12 m<sup>2</sup>

*Trong E-HSMT có thể quy định kinh nghiệm thi công công trình tương tự là: “nhà thầu đã hoàn thành công trình xây dựng nhà, kết cấu dạng nhà cấp II, có giá trị tối thiểu là 50% x (2X) VND” mà không phải quy định nhà thầu phải có kinh nghiệm thực hiện cả các công trình xây dựng nhà A2, A3, hàng rào bảo vệ, nhà bảo vệ .*

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà có thể yêu cầu tương tự về điều kiện hiện trường.

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**HƯỚNG DẪN VỀ TÍNH TƯƠNG TỰ VÀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ**  
**ĐỐI VỚI GÓI THẦU TƯ VẤN**

(1) Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành. Đối với các hợp đồng mà chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

- Hợp đồng tương tự được xác định trên cơ sở tương tự về tính chất, không căn cứ vào quy mô (giá trị hợp đồng).

- Trường hợp E-HSMT có quy định về số năm kinh nghiệm trong các công việc tương tự thì số năm kinh nghiệm này được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu.

- Nhà thầu phải sử dụng bảng theo mẫu quy định để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ). Đối với từng công việc tương tự, nhà thầu tư vấn phải cung cấp bản tóm tắt bao gồm tên của nhân sự chủ chốt và nhà thầu phụ của nhà thầu đã tham gia, thời gian thực hiện công việc, giá hợp đồng (trường hợp nhà thầu tham dự thầu là thành viên liên danh hoặc là nhà thầu phụ thì ghi rõ khối lượng công việc, giá trị đảm nhận với vai trò thành viên liên danh, nhà thầu phụ).

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của các chuyên gia với vai trò tư vấn cá nhân hoặc làm chuyên gia cho các nhà thầu tư vấn khác chỉ được tính vào kinh nghiệm làm việc của bản thân chuyên gia, không tính vào kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu nộp E-HSMT.

- Đối với nội dung đánh giá về hợp đồng tương tự, tổ chuyên gia căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trong tài liệu đính kèm trong E-HSMT để đánh giá. Trường hợp nhà thầu không kê khai thông tin hợp đồng tương tự hoặc thông tin hợp đồng tương tự kê khai trong tài liệu đính kèm E-HSMT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung hợp đồng khác đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc.

